

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯỚNG HÓA  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2022

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Dương Phước Định

2/ Bà Trần Thị Thương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị T; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Hồ Văn X; sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, xã Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/7/2022, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

*Về tình cảm:* Chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/4/2017 tại UBND xã A Xing (nay là UBND xã Lìa), huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Vợ

chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay và đã ly hôn theo phong tục của người đồng bào Pa Cô. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hồ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn X.

*Về con chung:* Chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn X có 01 con chung là cháu Hồ Py Say Q, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn, chị Hồ Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Py Say Q. Không yêu cầu anh Hồ Văn X phải cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị Hồ Thị T có nghề nghiệp là buôn bán, thu nhập ổn định từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng/ tháng. Anh Hồ Văn X thường xuyên vắng nhà do đi làm ăn xa nên không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con.

*Về tài sản chung:* Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Văn X mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 01 Giấy chứng minh nhân dân (Bản phô tô chứng thực); 01 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 01 Sổ hộ khẩu gia đình (Bản phô tô chứng thực);

Bị đơn anh Hồ Văn X không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hồ Thị T được ly hôn anh Hồ Văn X.

Về con chung: Giao cháu Hồ Py Say Q, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Hồ Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hồ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hồ Văn X có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay ở thôn A, xã Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Hồ Văn X nhưng anh Hồ Văn X không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hồ Văn X đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Hồ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/7/2022. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn X. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hồ Thị T.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã A Xing cũ (nay là xã Lìa), huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn X được pháp luật công nhận. Theo kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 15/4/2022 tại UBND xã Lìa; Biên bản xác minh với

bố, mẹ bị đơn anh Hồ Văn X và bố chị Hồ Thị T đều có nội dung: Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh Hồ Văn X thường xuyên rượu chè, xay xin vào là đánh đập chị Hồ Thị T. Vợ chồng hiện nay không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay và không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị T, xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Hồ Văn X.

- Về con chung: Chị Hồ Thị T và anh Hồ Văn X có 01 con chung là cháu Hồ Py Say Q, sinh ngày 07/12/2017. Chị Hồ Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Py Say Q và không yêu cầu anh Hồ Văn X phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Hồ Thị T, thấy rằng: Chị Hồ Thị T có nghề nghiệp là buôn bán, có thu nhập ổn định, anh Hồ Văn X thường xuyên đi làm ăn xa, không có ở nhà. Cháu Hồ Py Say Q hiện nay đang được chị Hồ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Hồ Py Say Q cho chị Hồ Thị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị T không yêu cầu anh Hồ Văn X phải cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

- Về phân chia tài sản chung: Chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T được ly hôn anh Hồ Văn X.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Py Say Q, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Hồ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Hồ Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000128 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Chị Hồ Thị T đã nộp đủ án phí.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã Lìa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Huy**